

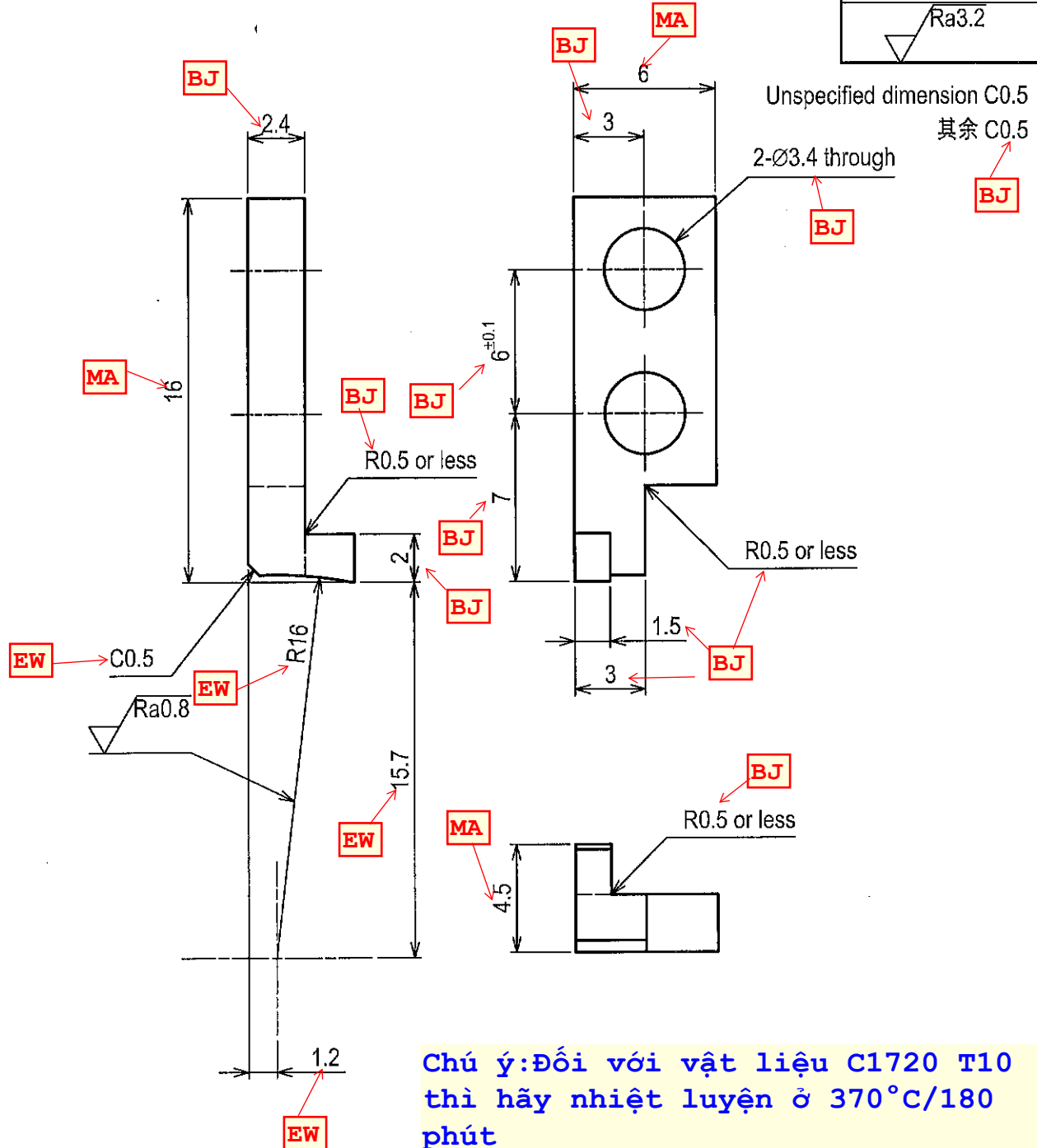
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2017/10/05	新规设计	D21-0622	Wei_Ying	Xie_Jiang_Hua	0.5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
△						6 <, ≤ 30 ± 0.2
△						30 <, ≤ 120 ± 0.3
△						120 <, ≤ 400 ± 0.5

10/28

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0406-m, JIS B 0419-k

FINISH MARKS

√ Ra3.2



DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Vei_Ying	Xie_Jiang_Hua	部品図 PART DRAWING	シュー SHOE
JENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	塊
RC 37° ~ 45°	HG(315DC-180M)	部品図	块
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
C1720	2017/10/05	4:1	R133232

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 208 0106

T10 x 14 x 20

SNO: **R133232**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: C1720 T10*10*21	AA:20 MA:30 HT:40 BJ:40 EW:20